

Số: 208... NQ/CLH-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**  
**CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU LỚN-HÀM**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hàm;
- Căn cứ Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hàm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/3/2021;
- Căn cứ các báo cáo và tờ trình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2021;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2021 của Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hàm ngày 30/3/2021.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1: Thông qua các nội dung sau:**

- 1) Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021;
- 2) Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021;
- 3) Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán với các chỉ tiêu chính sau:

**1. Báo cáo tài chính năm 2020:**

Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Cầu lớn - Hàm đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC với một số chỉ tiêu cơ bản sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2019	Năm 2020
1	Tổng tài sản	96.220.450.894	89.172.087.433
2	Tổng doanh thu	107.381.043.258	98.201.730.163
3	Lợi nhuận trước thuế	8.024.898.348	5.563.757.991
4	Lợi nhuận sau thuế	6.087.614.353	4.364.851.899
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu (%) <i>Trong đó: Tỷ suất LNST/DTTTH từ SXKD chính</i>	5,7%	4,44% 6,0%
6	Lãi cơ bản/cổ phiếu	4.059	2.910
7	Phát sinh phải nộp NSNN	9.570.814.264	8.268.368.663

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2019	Năm 2020
8	Thu nhập bình quân /tháng/người	15.558.308	16.606.700
9	Tổng mức đầu tư XDCB và mua sắm tài sản cố định	61.728.300	235.000.000

## 2. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020:

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020, lợi nhuận sau thuế năm 2020 của Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Cầu lớn - Hầm là 4.364.851.899 đồng. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	15.000.000.000		
2	Số cổ phần Trong đó: - Số cổ phần đang lưu hành - Cổ phiếu quỹ (không lưu hành)	1.500.000 1.499.888 112		
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	5.563.757.991		
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.198.906.092		
5	Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
6	Lợi nhuận sau thuế	4.364.851.899		
7	Phương án phân phối lợi nhuận			
7.1	Cổ tức (1.800đ/CP x 1.499.888CP) (*) Trong đó: + Cổ đông TEDI + Cổ đông không kiểm soát	2.699.798.400 1.377.000.000 1.322.798.400	18%VĐL	
7.2	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban ĐH Trong đó: + Thưởng HĐQT, BKS + Thưởng Ban TGD, KTT	349.200.000 174.600.000 174.600.000	8%LNST	
7.3	QUỹ khen thưởng phúc lợi	872.970.000	20%LNST	
7.4	Quỹ thưởng doanh số bán hàng	218.200.000	5%LNST	
7.5	LNST chưa phân phối - LNST chưa phân phối năm nay - LNST chưa phân phối năm trước - LNST chưa phân phối lũy kế	224.683.499 1.741.730.848 1.966.414.347	5,15%LNST	

Số liệu chi trả cổ tức thực tế sẽ được xác định phù hợp với thời điểm chốt danh sách cổ đông trong Thông báo trả cổ tức năm 2020 của Công ty và chỉ tiêu LNST chưa phân phối năm nay sẽ được điều chỉnh tương ứng.

## 3. Quyết toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2020:

Quyết toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS theo kết quả SXKD năm 2020 là 484.316.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi tư triệu ba trăm mười sáu nghìn đồng), cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Dự toán được ĐHCĐ phê duyệt	Quyết toán năm 2020 theo kết quả SXKD	Số đã trả trong năm 2020	Số còn được trả sau quyết toán
I.	<b>Hội đồng quản trị</b>					
1	Ông Phạm Hữu Sơn	Chủ tịch	77.719.000	84.968.000	54.000.000	30.968.000
2	Ông Nguyễn Minh Vũ	Phó Chủ tịch	69.947.000	76.471.000	49.500.000	26.971.000
3	Ông Lê Đông Hà	Thành viên	62.175.000	67.974.000	43.200.000	24.774.000

4	Ông Nguyễn Thanh Hà	Thành viên	62.175.000	67.974.000	43.200.000	24.774.000
5	Ông Nguyễn Hồng Nhật	Thành viên	62.175.000	67.974.000	43.200.000	24.774.000
<b>II. Ban Kiểm soát</b>						
1	Ông Ngô Nam Hà	Trưởng Ban	46.632.000	50.981.000	31.500.000	19.481.000
2	Ông Trần Trường Phi	Thành viên	31.087.000	33.987.000	18.000.000	15.987.000
3	Bà Đào Thị Tuyết Mai	Thành viên	31.087.000	33.987.000	18.000.000	15.987.000
<b>III. Tổng cộng</b>			<b>443.000.000</b>	<b>484.316.000</b>	<b>300.600.000</b>	<b>183.716.000</b>

#### 4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Tỷ lệ % KH năm 2021/ TH năm 2020
1	Tổng giá trị tài sản	89.172	90.000	100,9
2	Tổng giá trị sản lượng	110.500	105.000	95,45
3	Tổng doanh thu	98.201	96.000	97,96
4	Lợi nhuận trước thuế	5.563	5.550	99,8
5	Lợi nhuận sau thuế <i>Trong đó: Từ SXKD chính</i>	4.364	4.440	101,7
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên TDT <i>Trong đó: TS LNST/DTTH (%)</i>	4,44 6,0	4,63 6,0	104
7	Lãi cơ bản/cổ phiếu	2.910	2.960	102
8	Phát sinh phải nộp NSNN	8.268	8.000	
9	Thu nhập bình quân/tháng/người	16,6	16,0	
10	Tổng mức đầu tư XDCB và mua sắm tài sản cố định	235	350	

#### 5. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021:

Cổ tức (% vốn điều lệ)	Không thấp hơn 16%, bao gồm một phần cổ tức trả bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ lên 18 tỷ đồng vào năm 2022 cùng với nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2020 trở về trước.
Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLĐH	DN Loại A không quá 8% lợi nhuận sau thuế, DN Loại B không quá 5% LNST và DN Loại C không quá 2% LNST, trong đó 50% thưởng HĐQT - BKS; 50% thưởng Ban GD, KTT.
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Không quá 20% LNST và giảm tương ứng với tỷ lệ thực hiện LNST so với kế hoạch
Quỹ thưởng doanh số bán hàng	Không quá 5% LNST với điều kiện hoàn thành kế hoạch, có doanh thu không thấp 4 lần vốn chủ sở hữu
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Không thấp hơn 10% LNST

#### 6. Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2021:

Dự toán thù lao thành viên HĐQT, BKS kế hoạch năm 2021 là 480.000.000 đồng, bằng 0,5% tổng doanh thu, cụ thể:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chức danh	Số	Hệ số	Số tháng	Mức thù lao	Thù lao
----	-----------	----	-------	----------	-------------	---------

		lượng		làm việc	/người/tháng/	năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	1,0	12	7.018.000	84.211.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	1	0,9	12	6.316.000	75.789.000
3	Thành viên HĐQT	3	0,8	12	5.614.000	202.105.000
4	Trưởng BKS	1	0,6	12	4.211.000	50.526.000
5	Thành viên BKS	2	0,4	12	2.807.000	67.368.000
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>8</b>				<b>480.000.000</b>

Quỹ thù lao thực tế của thành viên HĐQT, BKS sẽ được điều chỉnh theo kết quả sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty

### 7. Lựa chọn các công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một (01) trong hai (02) công ty kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty và theo sự chỉ đạo chung của Tổng công ty:

1. Công ty Ernst & Young Việt Nam;
2. Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC

### 8. Kết quả bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ Ba 2017-2022

Thông nhất kết quả bầu bổ sung thành viên ban kiểm soát Nhiệm kỳ Ba (2017-2022) như sau:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ %
1	Bà Lê Thị Hương Đào	1.341.501	99,7

### Điều 2: Điều khoản thi hành

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty tổ chức triển khai thực hiện và giám sát quá trình thực hiện các nội dung của Nghị quyết theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hầm.

Các ông bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty và các cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hầm.

### Điều 3 : Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn và có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 03 năm 2021./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cổ đông;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- Lưu HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

  
Phạm Hữu Sơn

